

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/HS-ST**
Ngày: 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Mười**.
2/ Ông **Trần Văn Phước**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi V, sinh năm 1977; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Nguyễn Tấn D và bà Nguyễn Thị Kim T; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/5/2019 bị Công an thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 03/6/2019)

Nhân thân:

- Ngày 19/12/2017, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2019. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Châu G – Sinh năm 1978 – Chủ tịch (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1980; (Có mặt)

+ Nguyễn Thị P, sinh năm 1985; (Có mặt)

Trú tại: Ấp Phước T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Thị Kim T sinh năm 1958; (Có mặt)

Trú tại: Ấp P, xã An P, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ, ngày 31/5/2019, Nguyễn Phi V điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 71B1-501.34 từ xã Phú An Hòa đến xã Quới Sơn để tìm quán ăn nhưng không có, nên V điều khiển xe về hướng ngã tư huyện Châu Thành. Khi đến cửa hàng trang trí nội thất và vật liệu xây dựng Dung Thành Đạt thuộc ấp Quới An, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, V phát hiện có 02 khung sắt dùng để trưng bày gạch men (một khung sắt hình tam giác màu xanh, một khung sắt hình chữ nhật màu trắng) của chị Trần Thị Mỹ D để bên lề đường cấp quốc lộ 57B không ai trông coi nên lén lút lấy đem lên xe của mình chở đi. Đi được 01 đoạn đường khoảng 50 mét, V thấy dàn máy bơm cát gồm: máy bơm nước hiệu D15 màu xanh và đầu dầu nước hiệu Kubota 8, màu đỏ được gắn cố định trên khung sắt có 03 bánh xe của anh Nguyễn Thành T nên nảy sinh ý định lấy trộm. V dừng xe, dùng dây thừng có sẵn trên xe buộc dàn máy bơm sau xe 71B1-501.34 kéo đến vừa ve chai của chị Đỗ Thị Hồng L ở ấp An Phước, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bán tất cả số tài sản trộm được cho chị L với số tiền 1.540.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, anh T phát hiện bị mất trộm dàn máy bơm cát nên đi tìm thì tìm thấy số tài sản bị mất tại vừa ve chai của chị L nên trình báo Cơ quan Công an huyện Châu Thành đến lập biên bản thu giữ tang vật cùng đồ vật có liên quan bao gồm: 01 xe mô tô ba bánh biển số 71B1-501.34, một lốc máy xe mô tô ba bánh có số 126FMJ-7651607; 01 giấy đăng ký xe mô tô ba bánh số 051151, biển số 71B1-501.34; 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu trắng, trọng lượng 42 kg; 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiệu Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn đế

máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe và 01 cây xà beng có dòng chữ “SƠN THÉP – 100%”, dài 1,03 m, nặng 04 kg.

Tại bản kết luận định giá số 974/KL-HĐĐG ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu trắng, trọng lượng 42 kg; 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiện Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn để máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe có tổng giá trị tài sản là 8.651.500 đồng.

Vụ thứ hai: Trong thời gian bị khởi tố điều tra và cấm đi khỏi nơi cư trú, vào khoảng 01 giờ, ngày 23/9/2019, Nguyễn Phi V đi bộ từ nhà thuộc ấp Phước Thới, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đến khu vực cổng chào xã An Phước, thuộc ấp Phước Thới, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mục đích để tìm tài sản để lấy trộm thì phát hiện 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng của UBND xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre gắn trên trụ cổng chào. V liền leo lên rào sắt của Khu công nghiệp Giao Long sát trụ cổng chào và chồm người qua rồi dùng 02 tay bẻ trộm 02 camera nêu trên đem đi cất giấu.

Tại bản kết luận định giá số 1294/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng có tổng giá trị tài sản là 5.639.204 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Phi V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản trên và đã tự nguyện hoàn trả số tiền 1.540.000 đồng cho chị Đỗ Thị Hồng L và giao nộp lại 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu trắng, trọng lượng 42 kg cho chị Trần Thị Mỹ D; trả lại 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiện Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn để máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe cho anh Nguyễn Thành T; trả lại 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng cho UBND xã An Phước và các bị hại không ai có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Phi V về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V từ 01 năm đến 02 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 1.540.000 đồng cho chị Đỗ Thị Hồng L.

- Ghi nhận các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không ai có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô ba bánh biển số 71B1-501.34, một lốc máy xe mô tô ba bánh có số 126FMJ-7651607; 01 giấy đăng ký xe mô tô ba bánh số 051151 mang tên Nguyễn Phi V, biển số 71B1-501.34; 01 cây xà beng có dòng chữ “SƠN THÉP – 100%”, dài 1,03 m, nặng 04 kg.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

- Vào ngày 31/5/2019, tại khu vực thuộc ấp Quới An, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Phi V đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu trắng, trọng lượng 42 kg của chị Trần Thị Mỹ D; 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiện Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn đế máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe của anh Nguyễn Thành T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.651.500 đồng

- Vào ngày 23/9/2019, tại khu vực thuộc ấp Phước Thới, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Phi V đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng

ngoại, màu trắng cho UBND xã An Phước. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.639.204 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phi V đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại và lợi dụng lúc đêm khuya để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: trong các ngày 31/5/2019 và 23/9/2019 bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại và bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có cậu ruột được tặng huân chương kháng chiến; bị cáo có con chưa thành niên được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự, trong thời gian bị điều tra về hành vi trộm cắp ngày 31/5/2019, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản vào ngày 23/9/2019. Điều này cho thấy bản tính xem thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục của bị cáo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Với tình chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 1.540.000 đồng cho chị Đỗ Thị Hồng L, chị L không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu trắng, trọng lượng 42 kg cho chị Trần Thị Mỹ D; trả lại 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiện Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn đế máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe cho anh Nguyễn Thành T; trả lại 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng cho UBND xã An Phước và các bị hại không ai có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền cho bị cáo để bồi thường cho chị L nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển số 71B1-501.34, một lốc máy xe mô tô ba bánh có số 126FMJ-7651607; 01 giấy đăng ký xe mô tô ba bánh số 051151, biển số 71B1-501.34 là tài sản của bị cáo được hình thành trước thời kỳ hôn nhân của bị cáo với chị P; 01 cây xà beng có dòng chữ “SƠN THÉP – 100%”, dài 1,03 m, nặng 04 kg là tài sản của bị cáo. Đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với hành vi của chị Đỗ Thị Hồng L mua tài sản từ bị cáo nhưng không biết là tài sản bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi V phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2019.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 1.540.000 đồng cho chị Đỗ Thị Hồng L.

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT – Công an huyện Châu Thành đã trả lại 01 khung sắt hình tam giác màu xanh, trọng lượng 29 kg; 01 khung sắt hình chữ nhật màu

trắng, trọng lượng 42 kg cho chị Trần Thị Mỹ D; trả lại 01 máy bơm nước D15, S1110, màu xanh; 01 đầu dầu nước hiện Kubota 8, màu đỏ; 01 dàn để máy bơm nước bằng sắt có 03 bánh xe cho anh Nguyễn Thành T; trả lại 02 camera an ninh hiệu CBVISSON KB/KX-3001N 3.0 Megapixel chuẩn IP hồng ngoại, màu trắng cho UBND xã An Phước và các bị hại không ai có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền cho bị cáo để bồi thường cho chị L.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô ba bánh biển số 71B1-501.34, một lốc máy xe mô tô ba bánh có số 126FMJ-7651607; 01 giấy đăng ký xe mô tô ba bánh số 051151, biển số 71B1-501.34; 01 cây xà beng có dòng chữ “SƠN THÉP – 100%”, dài 1,03 m, nặng 04 kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phi V phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. An Phước (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng